

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	1,900 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-	-	-

	2024	
DT thuần	22.6	YoY ▲ 20.2 ▲ 846%
	tỷ VNĐ	

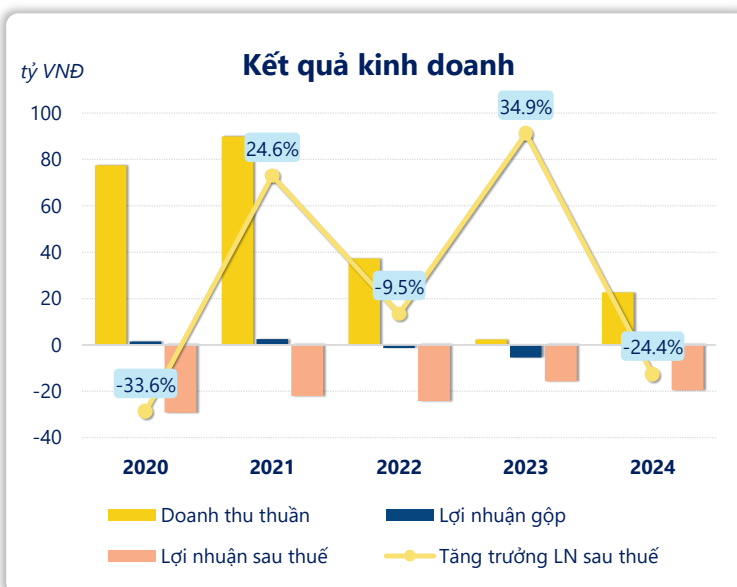
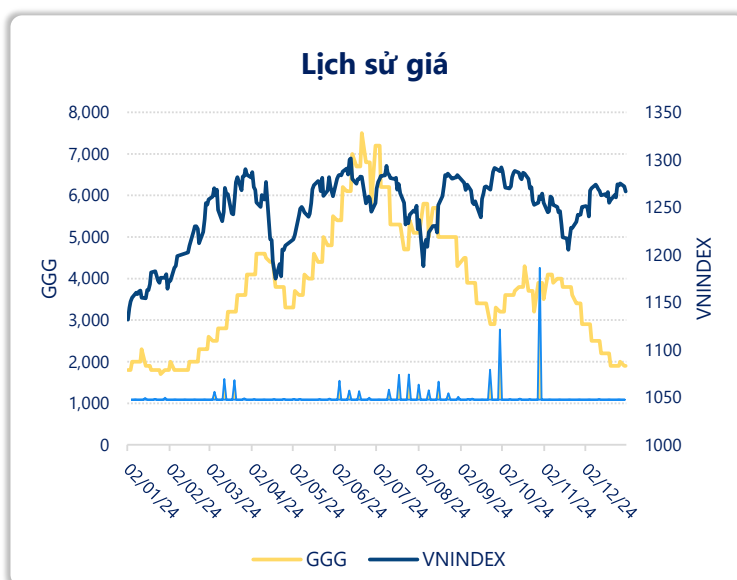
	2024	
LN gộp	-6.36	YoY ▼ 0.92 ▼ 16.9%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN thuần	-19.5	YoY ▼ 3.80 ▼ 24.4%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN sau thuế	-19.5	YoY ▼ 3.80 ▼ 24.4%
	tỷ VNĐ	

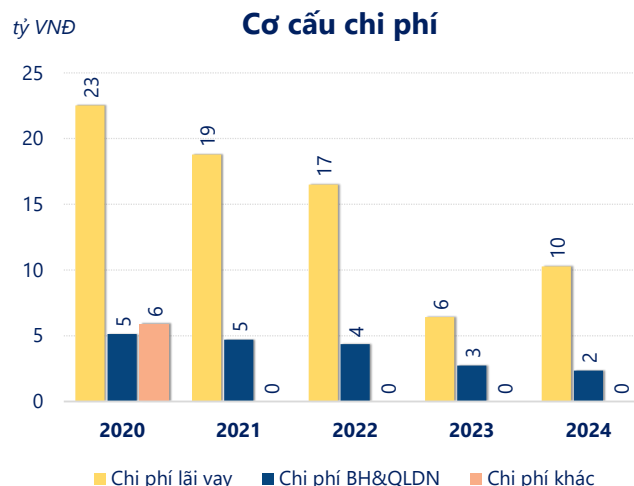
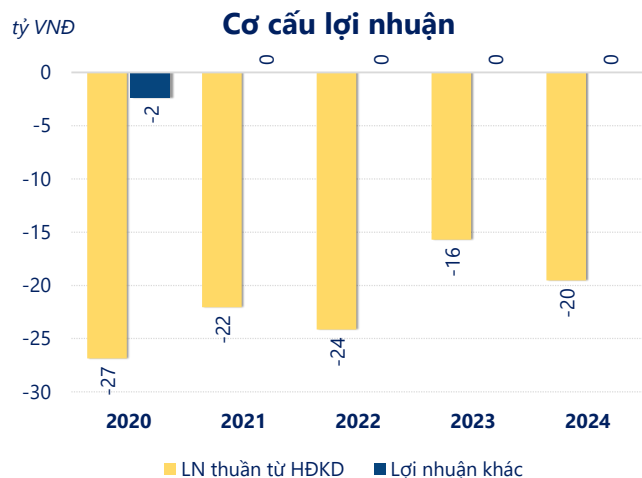
	2024	
ROE	47.2%	+/- YoY ▼ 18.9%

	2024	
ROA	-48.4%	+/- YoY ▼ 18.4%



Kết quả kinh doanh **GGG** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 846%** đạt **22.62** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 24.4%** chỉ còn -**19.54** tỷ đồng.

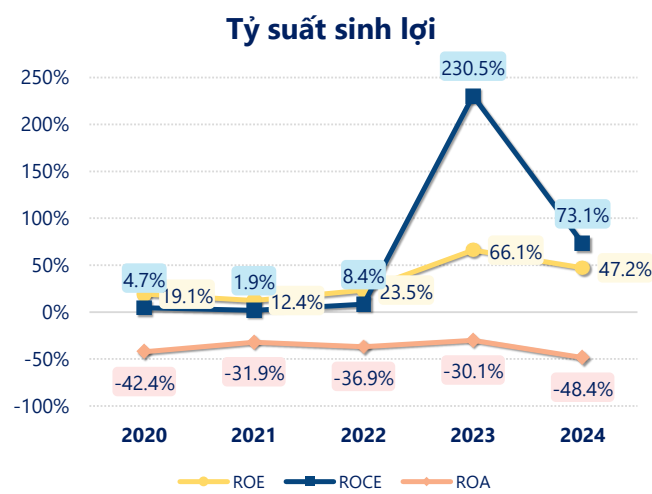
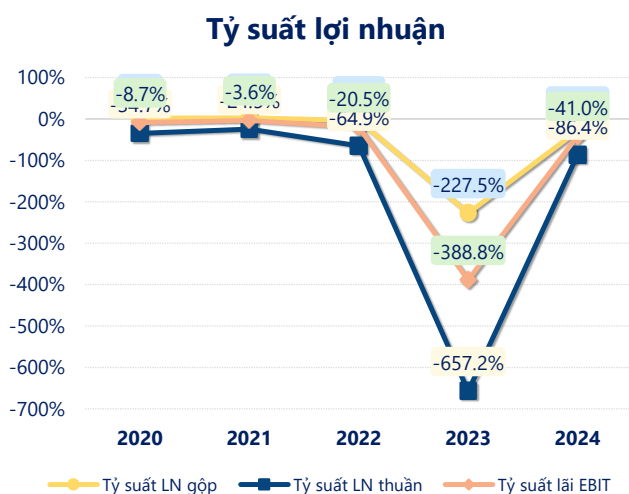
Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng 47.2% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.



Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của GGG năm 2024 giảm đi 3.84 tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 19.54 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm 2020 là 26.87 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức 10.27 tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn 2.35 tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.00 tỷ đồng, giảm xuống** so với năm trước.

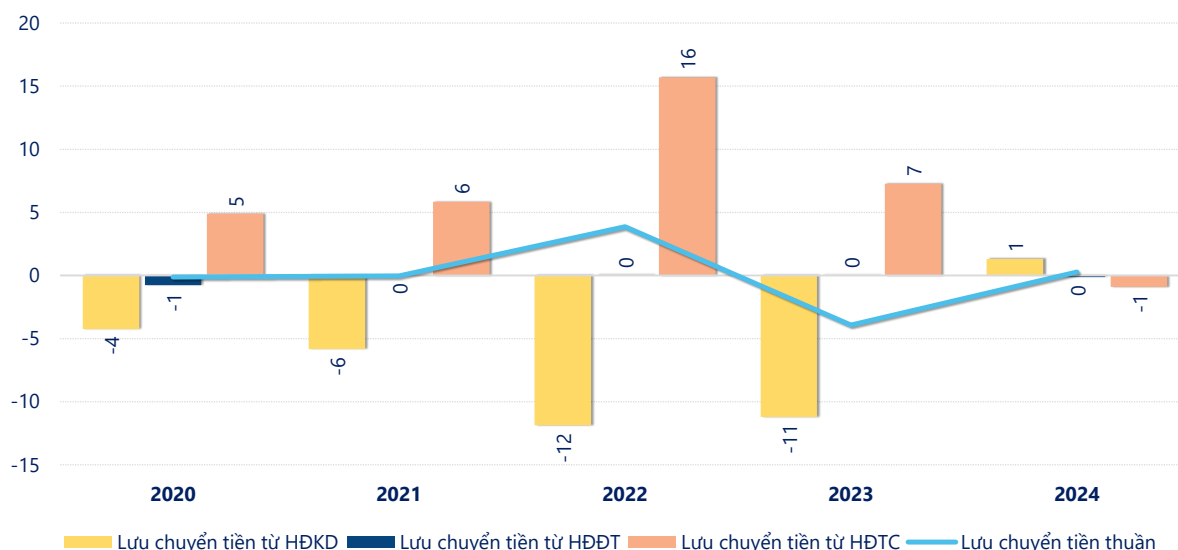
ROE của GGG năm 2024 giảm so với năm trước còn 47.2%, tuy nhiên vẫn cao hơn mức bình quân trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	77.5	89.9	37.2	2.39	22.6
Giá vốn hàng bán	76.0	87.4	38.6	7.83	29.0
Lợi nhuận gộp	1.53	2.49	-1.36	-5.44	-6.36
Doanh thu HĐTC	0.00	0.01	0.00	0.01	0.00
Chi phí TC	23.3	19.9	18.4	7.55	10.8
Chi phí lãi vay	22.5	18.8	16.5	6.42	10.3
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.49	0.38	0.79	0.12	0.33
Chi phí QLDN	4.64	4.31	3.57	2.61	2.02
LN thuần từ HĐKD	-26.9	-22.0	-24.1	-15.7	-19.5
Lợi nhuận khác	-2.36	0.00	0	0.00	0
LN trước thuế	-29.2	-22.0	-24.1	-15.7	-19.5
Lợi nhuận sau thuế	-29.2	-22.0	-24.1	-15.7	-19.5
LNST của CĐ cty mẹ	-29.2	-22.0	-24.1	-15.7	-19.5

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của GGG bằng **0.26** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-3.93 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **1.31** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-0.13** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-0.92** tỷ đồng.